

TRIẾT LÝ VỀ GIÁO DỤC VÀ CÔNG HIẾN CHO GIÁO DỤC CỦA CÁC DOANH NHÂN HÀN QUỐC THẾ HỆ TIỀN PHONG

Huỳnh Nguyễn Phúc Thịnh*

*Học viên cao học, Khoa Văn hóa học, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn,
Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Đinh Tiên Hoàng, Quận 1, TP. HCM, Việt Nam*

Nhận ngày 10 tháng 8 năm 2021

Chỉnh sửa ngày 12 tháng 10 năm 2021; Chấp nhận đăng ngày 22 tháng 6 năm 2022

Tóm tắt: Không phải là những nhà giáo dục, song các doanh nhân thế hệ tiên phong của Hàn Quốc hiện đại cũng có những triết lý về giáo dục đáng tìm hiểu. Bài viết này tập trung phân tích ba trường hợp tiêu biểu là Chung Ju Yung, Park Tae Joon và Kim Woo Choong - người sáng lập, chủ tịch danh dự / cựu chủ tịch các tập đoàn Hyundai, POSCO và Daewoo. Có doanh nhân trong số họ đã góp phần thúc đẩy quan hệ hữu nghị Việt Nam - Hàn Quốc. Bài viết chỉ ra coi trọng giáo dục là một trong những giá trị quan trọng nhất của tâm thức văn hóa Hàn, tích hợp thực tiễn kinh tế Hàn Quốc thời kỳ đầu như bối cảnh, từ đó doanh nhân đúc kết các triết lý như “giáo dục báo quốc”, “tài nguyên là hữu hạn, sáng tạo là vô hạn”, “lịch sử thuộc về những người dám ước mơ”, “khát khao học tập, học để thành công”... Họ còn cống hiến to lớn cho giáo dục bằng việc lập trường đại học danh tiếng, lập quỹ hỗ trợ nghiên cứu học thuật, nuôi dưỡng nhân tài, trở thành người truyền cảm hứng...

Từ khóa: doanh nhân Hàn Quốc, giá trị văn hóa Hàn Quốc, triết lý giáo dục

1. Dẫn nhập

Không phải là những nhà giáo dục, song thứ vị là các doanh nhân xuất chúng thuộc thế hệ doanh nhân tiên phong của Hàn Quốc hiện đại - ngoài những quan niệm, tư tưởng về kinh doanh - cũng có những triết lý về giáo dục đáng tìm hiểu.

Coi trọng giáo dục vốn được xem là một trong những giá trị nổi bật nhất của hệ giá trị Hàn Quốc từ truyền thống đến hiện đại. Những doanh nhân Hàn Quốc trưởng thành từ nền văn hóa mà họ sở thuộc hẳn cũng ít nhiều thấm thấu tâm thức văn hóa đó. Mặt khác, trong thực tiễn hoạt động, gắn với bối cảnh phát triển kinh tế - xã hội đặc thù của đất nước, chính họ cũng quan tâm đến giáo dục và đúc kết những triết lý về giáo dục

hết sức ý nghĩa, đồng thời, như muôn phần trọn vẹn với lý tưởng đó, các doanh nhân đã cống hiến hết mình cho sự nghiệp giáo dục của Hàn Quốc và toàn cầu.

Đặt vào bối cảnh như thế, bài viết này tìm hiểu triết lý về giáo dục và cống hiến cho giáo dục của một số doanh nhân Hàn Quốc thế hệ tiên phong, cụ thể là Chung Ju Yung (Hyundai), Park Tae Joon (POSCO) và Kim Woo Choong (Daewoo). Thuộc thế hệ doanh nhân đầu tiên của Hàn Quốc hiện đại, họ đã sáng lập, lãnh đạo, dẫn dắt một loạt *chaebol* - tập đoàn lớn với tư cách xương sống của nền kinh tế quốc gia làm nên “kỳ tích Hán giang”, đưa Hàn Quốc từ đồng tro tàn của thuộc địa, chia cắt, chiến tranh vươn lên mạnh mẽ trong nửa sau thế kỷ XX, tiến vào thế kỷ XXI với vị thế một quốc gia, đồng

* Tác giả liên hệ

Địa chỉ email: phucthinh.0109@gmail.com

<https://doi.org/10.25073/2525-2445/vnufs.4742>

thời đạt được hiện đại hóa về kinh tế, dân chủ hóa về chính trị và toàn cầu hóa về văn hóa. Một số doanh nhân còn có mối thâm tình với Việt Nam.

Tại Hàn Quốc cũng như trên thế giới, các doanh nhân xuất chúng và doanh nghiệp của họ lôi cuốn sự quan tâm của giới học thuật, thường được nghiên cứu chủ yếu từ góc độ kinh tế, quản trị kinh doanh, tiêu sử/lịch sử... Xu hướng chung là tổng kết về triết lý kinh doanh, triết lý quản lý của các doanh nhân hơn là nghiên cứu về triết lý giáo dục của họ, đồng thời hướng tiếp cận nổi trội thường là tập trung vào từng cá nhân doanh nhân. Chẳng hạn, Tập đoàn Hyundai (2010) đã đúc rút nên “Triết lý Asan”, gọi là *Asanism* (Asan là cách gọi khác dành cho Chung Ju Yung), bao gồm: Tinh thần Hyundai (*Tư duy sáng tạo, Tâm thức chủ động, Nghị lực bền bỉ*), Triết lý quản lý (*Kiến tạo tương lai thịnh vượng thông qua những thách thức liên tục*), Phương châm của chúng tôi (*Cần cù, Tiết kiệm, Chu đáo*). Triết lý của người sáng lập là Chung Ju Yung đã góp phần quan trọng hình thành bản sắc văn hóa doanh nghiệp Hyundai.

Ở Việt Nam, nghiên cứu doanh nhân Hàn Quốc có ý nghĩa cả về học thuật lẫn thực tiễn, nhất là trong bối cảnh quan hệ Việt Nam - Hàn Quốc phát triển nhanh chóng với những bước tiến dài rộng, song tình hình nghiên cứu nhìn chung còn khá khiêm tốn (như nghiên cứu hệ giá trị của doanh nhân Lee Myung Bak và văn hóa doanh nghiệp Hàn Quốc qua hồi ký *Không có thần thoại* của Phan Thị Thu Hiền (2018); nghiên cứu văn hóa doanh nhân Hàn Quốc tiếp cận theo mô hình nhân cách doanh nhân và kinh nghiệm cho Việt Nam của Lê Thị Việt Hà (2018);...). Hầu như chưa có nghiên cứu đi sâu tìm hiểu triết lý về giáo dục và cống hiến cho giáo dục của doanh nhân Hàn Quốc thế hệ tiên phong qua các trường hợp tiêu biểu. Bài viết này của chúng tôi thực hiện công việc đó.

2. Cơ sở lý luận và cơ sở thực tiễn

2.1. Một số vấn đề về khái niệm Triết lý giáo dục

Thuật ngữ *triết lý giáo dục* được sử dụng phổ biến ở Việt Nam trong thời gian gần đây, cả trong giới học thuật lẫn đời sống xã hội. Song, đối sánh với thế giới thì, trong các ngôn ngữ phương Tây, người ta thường dùng khái niệm *philosophy of education* và *educational philosophy* (về cơ bản có thể xem là hai cụm từ đồng nghĩa, thay thế nhau, nhưng cụm từ trước có nghĩa rộng hơn) - mà nếu dịch sang tiếng Việt như thường thấy thì đó là *triết học giáo dục*, chứ không có cụm từ riêng để chỉ triết lý giáo dục; còn trong tiếng Trung và tiếng Nhật, hầu như chỉ dùng khái niệm 教育理念 / lý niệm giáo dục với nghĩa khá gần với cách hiểu triết lý giáo dục ở Việt Nam; tiếng Hàn thì phổ biến thuật ngữ 교육 철학 / *gyoyuk cheolhak*, thường được hiểu theo nghĩa triết học giáo dục, cũng có thể hiểu là triết lý giáo dục.

Vấn đề phức tạp nói trên đã được nghiên cứu khá sâu sắc, toàn diện bởi tác giả Trần Ngọc Thêm, chủ nhiệm đề tài “Triết lý giáo dục Việt Nam - từ truyền thống đến hiện tại” (mã số KHGD/16-20.ĐT.011) (phần trong tiếng Hàn do chúng tôi bổ sung thêm). Trên cơ sở phân tích các khái niệm, tác giả (2020c) đã đi đến tổng kết khái quát rằng “triết học giáo dục” là một ngành khoa học giáp ranh từ góc độ học thuật, còn “triết lý giáo dục” là một khái niệm thiên về cảm tính, là chiêm nghiệm đúc kết từ kinh nghiệm thực tiễn hoặc rút ra từ triết học giáo dục; đồng thời, phân biệt ba cách hiểu khác nhau về “triết lý giáo dục” theo nghĩa Hẹp, nghĩa Rộng và nghĩa Trung gian. Tựu trung lại, theo Trần Ngọc Thêm, có thể định nghĩa:

Triết lý giáo dục là tư tưởng chủ đạo tổng thể hoặc về một (số) khía cạnh của hoạt động giáo dục, được đúc kết từ kinh nghiệm thực tiễn hoặc rút trích từ kết quả nghiên cứu, chịu sự chi phối của chính trị, kinh tế và văn

hóa, tương tác với khoa học và văn minh, thể hiện dưới dạng tường minh ngắn gọn hay hàm ẩn dưới dạng ngôn từ hoặc vô ngôn, là cơ sở xác lập và chỉ đạo lý luận và thực hành. (2020a, tr. 4)

Trên cơ sở định nghĩa chung đó, bài viết này kế thừa, tiếp cận triết lý (về) giáo dục của các doanh nhân Hàn Quốc từ nghĩa Hẹp của khái niệm trên, mà theo Trần Ngọc Thêm, triết lý giáo dục theo nghĩa Hẹp có các đặc điểm như: là tinh thần chủ đạo, là “kim chỉ nam” của giáo dục; tồn tại tường minh, rõ ràng, công khai; được đúc kết thành các từ khóa; nội dung hẹp, thường là một tư tưởng... (2020a, 2020b, 2020c).

Trần Ngọc Thêm (2020a) cũng xác định được một cấu trúc bên trong khá chặt chẽ của triết lý giáo dục (theo nghĩa Trung gian, cách hiểu sử dụng phổ biến hơn cả; đồng thời cũng đặc trưng chung cho cả theo nghĩa Rộng). Theo đó, *Sứ mệnh (Mục đích) giáo dục* và *Mục tiêu giáo dục* là 2 thành tố tạo nên Cấu trúc tối thiểu của triết lý giáo dục. Đến lượt mình, *Mục tiêu giáo dục* quy định *Nguyên lý giáo dục* và *Văn hóa giáo dục* - cả 4 thành tố tạo nên Cấu trúc cơ bản của triết lý giáo dục. Mở rộng ra nữa, *Mục tiêu giáo dục* còn quy định tiếp *Nội dung giáo dục* và *Phương pháp giáo dục* - cả 6 thành tố tạo nên Cấu trúc mở rộng của triết lý giáo dục. Tổng quát, 6 thành tố này là *cần* và *đủ* để tạo nên hệ thống 3 tầng (Cấu trúc tối thiểu, Cấu trúc cơ bản và Cấu trúc mở rộng) của triết lý giáo dục.

Tuy nhiên, đối với triết lý giáo dục theo nghĩa Hẹp - chính là cách hiểu của chúng tôi trong bài viết này - theo Trần Ngọc Thêm (2020a), đó là một trường hợp đặc biệt: nó luôn chỉ thể hiện được một khía cạnh nào đó trong cấu trúc 3 tầng, 6 thành tố nói trên. Chính vì lý do đó, khi tìm hiểu triết lý về giáo dục của các doanh nhân Hàn Quốc, chúng ta sẽ thấy mỗi doanh nhân có thể sẽ nhấn mạnh vào khía cạnh này hay khía cạnh khác - bởi họ không đưa ra cả một hệ thống

tư tưởng giáo dục hoàn chỉnh với tư cách nhà giáo dục hay người xây dựng văn bản pháp quy về giáo dục của quốc gia..., và như vậy, trông có vẻ tản mạn, bất toàn, nhưng kỳ thực, các nội dung phân tích vẫn có thể sắp xếp theo hệ thống cấu trúc triết lý giáo dục với các thành tố nói trên. Bài viết này căn cứ thực tế phản ánh của nguồn tư liệu khảo sát, tập trung chỉ ra các thành tố là Sứ mệnh, Mục tiêu, Nguyên lý và Phương pháp trong triết lý giáo dục - dù không bao phủ hết các thành tố nhưng vẫn đủ 3 tầng và đảm bảo được tầng quan trọng nhất là Cấu trúc tối thiểu.

Ngoài ra, trong mỗi quan tâm nghiên cứu của chúng tôi, triết lý về giáo dục của các doanh nhân Hàn Quốc - về bản chất là tư tưởng, chiêm nghiệm về giáo dục - còn được xem như một khía cạnh của văn hóa nhận thức, là một thành tố trong văn hóa doanh nhân Hàn Quốc, theo quan điểm của Trần Ngọc Thêm. Tác giả cho rằng văn hóa doanh nhân là hệ thống giá trị của mẫu người kinh doanh được sáng tạo và tích lũy qua quá trình kinh doanh và tổ chức hoạt động kinh doanh trong mối quan hệ với môi trường xã hội và tự nhiên nhằm mang lại lợi nhuận cho người kinh doanh (doanh nhân và doanh nghiệp) thông qua việc đem lại lợi ích cho xã hội; và văn hóa doanh nhân gồm 3 thành tố văn hóa nhận thức - văn hóa tổ chức - văn hóa ứng xử (2014, tr. 549-550). Còn về những công hiến cụ thể của các doanh nhân cho giáo dục, có thể thấy đó là sự góp phần hiện thực hóa triết lý về giáo dục của họ, đồng thời chính là kết quả thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nhân, doanh nghiệp (corporate social responsibility - CSR).

2.2. Phương pháp nghiên cứu và nguồn tư liệu

Là nghiên cứu định tính, bài viết này chủ yếu sử dụng phương pháp phân tích - tổng hợp tài liệu và phương pháp so sánh, theo hướng tiếp cận liên ngành, đặt trọng tâm vào góc độ văn hóa học, vì như đã nói, chúng tôi muốn tìm hiểu, phân tích vấn đề nghiên cứu như một khía cạnh của văn hóa doanh nhân Hàn Quốc.

Trong phạm vi nghiên cứu, chúng tôi tập trung vào ba doanh nhân Chung Ju Yung (Hyundai), Park Tae Joon (POSCO) và Kim Woo Choong (Daewoo) như những trường hợp đại diện, điển hình của thể hệ doanh nhân tiên phong ở Hàn Quốc, mà trong phần sau chúng ta sẽ thấy, trong khi chia sẻ đặc điểm chung của thể hệ thì họ cũng đồng thời có những đặc điểm riêng biệt độc đáo, khó trộn lẫn.

Ngoài các tài liệu tham khảo cần thiết liên quan đến đề tài, nguồn tư liệu khảo sát chính của nghiên cứu là các tác phẩm truyện ký doanh nhân Hàn Quốc đã được dịch, xuất bản, tái bản phổ biến ở Việt Nam. Phan Thị Thu Hiền khi tìm hiểu chuyên sâu và có hệ thống về “Truyện ký doanh nhân Hàn Quốc và ảnh hưởng ở Việt Nam” đã nhận định xác đáng rằng

truyện ký doanh nhân đóng góp những hình tượng doanh nhân tương đối chân thật, kết tinh hệ giá trị văn hóa doanh nhân, văn hóa doanh nghiệp, văn hóa kinh doanh Hàn Quốc, phần nào phản ánh một “Hàn Quốc năng động” hiện đại hóa và đi tới toàn cầu. (2019/2020, tr. 132)

Các tác phẩm này có mặt ở Việt Nam, theo Phan Thị Thu Hiền (2019), là nỗ lực của cả hai phía: Việt Nam chủ động lựa chọn để “nhập khẩu”, và Hàn Quốc lựa chọn, tài trợ để “xuất khẩu”. Dựa trên cuộc đời thật của nguyên mẫu nhân vật, nổi bật chất *non-fiction / phi hư cấu*, truyện ký doanh nhân Hàn Quốc - bao gồm các hồi ký, tự truyện, truyện ký, tiểu thuyết, ngữ lục, bình truyện... về các doanh nhân Hàn Quốc, nằm ở khu vực giao thoa giữa sách văn học và sách kinh tế, kinh doanh, sách phát triển năng lực lãnh đạo, phát triển bản thân - có những đặc điểm riêng, mang sức mạnh “hội tụ” (xem chi tiết tại bài nghiên cứu của tác giả Phan Thị Thu Hiền, 2019), xứng đáng là nguồn tư liệu độc đáo, tin cậy để nghiên cứu doanh nhân Hàn Quốc.

Với ba gương mặt doanh nhân trong

giới hạn nghiên cứu, các tác phẩm truyện ký doanh nhân Hàn Quốc được chọn khảo sát là *Không bao giờ là thất bại! Tất cả là thử thách* (tự truyện của Chung Ju Yung), *Park Tae Joon - Người đàn ông của thép* (truyện ký về cuộc đời Park Tae Joon của Lee Dae Hwan), và *Thế giới quá là rộng lớn và có rất nhiều việc phải làm* (tự truyện, cũng có thể xem là tập các tiểu luận ngắn của Kim Woo Choong). Thông tin cụ thể về bản in có ở Tài liệu tham khảo. Trong bài viết này, riêng tất cả trích dẫn từ ba truyện ký trên xin phép được trình bày theo quy cách sau: (tên tác phẩm rút gọn [*Không bao giờ... / Người đàn ông... / Thế giới...*], số trang). Mọi trích dẫn từ các tài liệu khác tuân theo quy định chung.

2.3. Coi trọng giáo dục trong hệ giá trị văn hóa Hàn Quốc

Coi trọng giáo dục được xem là một trong những giá trị nổi bật nhất của người Hàn. Khi nghiên cứu sự biến đổi hệ giá trị Hàn Quốc, Kim Choong Soon trong công trình *Kimchi và IT*, với tư cách một nhà nhân học Mỹ gốc Hàn - có điều kiện kết hợp cái nhìn của người bên ngoài (outsider) lẫn người trong cuộc (insider), đã cho rằng *coi trọng giáo dục* vẫn sẽ là khuôn mẫu giá trị duy trì bền bỉ, được theo đuổi một cách trung thành, bất chấp nhiều giá trị khác hoặc đã phai nhạt hoặc mới nổi lên (Kim, 2011, tr. 400).

Khá nhiều học giả nhất trí rằng người Hàn có truyền thống coi trọng giáo dục là do ảnh hưởng Nho giáo, khi giáo dục được xem là phương tiện để hoàn thiện con người, vun bồi phẩm hạnh, cũng như để thăng tiến địa vị xã hội - vấn đề có ý nghĩa hệ trọng trong một xã hội tôn ti trật tự bậc nhất thế giới (Eun và cộng sự, 2008; Seth, 2010;...). Trong xã hội Korea truyền thống (trước khi chia cắt thành hai quốc gia Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Triều Tiên và Đại Hàn Dân Quốc ở hai miền như ngày nay, từng tồn tại một nhà nước thống nhất và một nền văn hóa truyền thống của chung toàn bán đảo), cơ hội tiếp cận giáo dục nhìn chung hạn chế ở tầng lớp quý tộc thượng lưu. Mãi đến khi có bước

chuyên mình cuối thế kỷ XIX, dưới ảnh hưởng phương Tây, nền giáo dục hiện đại được giới thiệu và thiết lập ở đất nước này (Jeong & Lee, 2018). Ở buổi đầu, tầm quan trọng của giáo dục được người Hàn tự nhận thấy như “*một phương tiện cho công cuộc hiện đại hóa cho nền độc lập*”, “*nơi gieo mầm phong trào dân tộc*” (Kim, 2011, tr. 331). Sau năm 1945, hệ thống giáo dục mở cho phép người dân tối đa hóa khả năng tiếp cận các cấp học cao hơn, như giải tỏa được “*một nhu cầu bị dồn nén về giáo dục*” (Seth, 2010, tr. 174). Như thế, thông qua giáo dục, người ta hoàn toàn có thể vượt qua những hạn chế của giai tầng xã hội, rút ngắn nấc thang khoảng cách quyền lực.

Trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, nhất là ba thập niên tăng trưởng thần kỳ (1960s-1980s), khá nhiều học giả nhất trí rằng giáo dục đã đóng góp cho Hàn Quốc nguồn nhân lực có trình độ học vấn cao, ứng phó với sự khan hiếm nguồn vốn và tài nguyên, góp phần làm nên kỳ tích phát triển (Jeong & Lee, 2018; Park, 2018; Seth, 2010;...). Hàn Quốc được các chuyên gia đánh giá có sự tuân tự trong phát triển giáo dục, thúc đẩy dần từ phổ cập giáo dục tiểu học đến cuối cùng là phổ cập giáo dục đại học, nhờ đó, có thể đáp ứng tốt nhu cầu phát triển qua từng giai đoạn. Để thấy được mức độ nhiệt tình của người Hàn với giáo dục bậc cao, có thể dẫn ra so sánh về tỉ lệ người đạt được giáo dục bậc cao trên 1.000 người, trong khi Nhật Bản là 27 người, Đài Loan là 43 người, thậm chí Mỹ - quốc gia có nền giáo dục đại học được phổ cập hóa cao nhất cũng chỉ là 54 người, thì Hàn Quốc là 67 người (!) (Eun và cộng sự, 2008, tr. 126).

Trên các phương diện xã hội khác, vấn đề giáo dục cũng có ý nghĩa riêng với người Hàn. Chẳng hạn, các nhà nghiên cứu đã nói đến hệ thống FAR (viết tắt của *Family - Gia đình, Alumni - Bạn đồng môn, Regionalism - Chủ nghĩa địa phương*) để có thể hiểu được ưu tiên trong các quan hệ xã hội của người Hàn. Trên thang đo độ tin cậy (trust-base scale) của người Hàn, biến thiên

trong khoảng 0-100 điểm tương ứng từ hoàn toàn không tin cậy đến tin cậy tuyệt đối, người Hàn dành sự tin cậy đáng kể cho những đối tượng thuộc hệ thống FAR, trong đó, với bạn học thời trung học, đại học, điểm 85-97/100, và đối tượng cựu học sinh trung học, đại học cũng rất được tin cậy, điểm 80/100 (Chang & Chang, 1994, tr. 51; Hiền, 2018, tr. 113). Theo đó, với người Hàn, các mối quan hệ được thiết lập trong thời trung học, đại học gần như kéo dài suốt cuộc đời, hình thành mạng lưới quan hệ mà các cá nhân sẽ cần đến và dựa vào trong hầu hết việc tư lẫn việc công, và như trong kinh doanh, nó cũng quan trọng như thế (De Mente, 2014).

Sự thúc đẩy của giáo dục trong việc phát triển ý thức chính trị - xã hội của người dân cũng được cho là đóng góp nền tảng vào quá trình đạt được dân chủ hóa ở Hàn Quốc (Seth, 2010; Jeong & Lee, 2018). Nhờ coi trọng giáo dục, đầu tư vào vốn con người, theo Jeong và Lee (2018), Hàn Quốc cũng thuận lợi hơn trong quá trình chuyển đổi từ xã hội công nghiệp sang xã hội dựa trên tri thức, bắt kịp thời đại thông tin.

Trong xã hội Hàn Quốc ngày nay, “*giáo dục đã gần như trở thành sự ám ảnh trong tâm trí người Hàn*” (Kim, 2011, tr. 328), thậm chí, đến mức thái quá. Cạnh tranh về giáo dục là gay gắt, mà các kỳ thi tuyển sinh đầu vào đại học là ví dụ thấy rõ. Các bậc cha mẹ Hàn Quốc sẵn sàng hy sinh để con cái được thụ hưởng nền giáo dục tốt nhất, kể cả phải du học nước ngoài, như Hoa Kỳ là một lựa chọn (De Mente, 2014). Từ những năm 1990, nhà xã hội học Hàn Quốc, Kim Jae Un đã gọi nổi ám ảnh về giáo dục của người Hàn như một phương tiện nâng cao vị thế xã hội là “*căn bệnh bằng cấp*” (De Mente, 2014), buộc người ta phải suy nghĩ sâu sắc về *căn bệnh* này. Nhiều vấn đề giáo dục cũng được đặt ra trong bối cảnh hiện nay, như làm sao để thúc đẩy sự đổi mới, sáng tạo của người học thay vì đi vào “*lối mòn*”, “*khuôn mẫu*” như trước.

Trong tâm thức văn hóa và thực tại văn hóa như thế, hơn ai hết, những nhà sáng lập doanh nghiệp, những doanh nhân hàng đầu đất nước của Hàn Quốc hẳn thấm thía sâu sắc giá trị của giáo dục và nỗ lực cống hiến cho sự phát triển giáo dục, vì sự phát triển con người.

2.4. Các doanh nhân Hàn Quốc thuộc phạm vi nghiên cứu

Korea (trước khi chia thành hai quốc gia), suốt một thời gian dài đến tận cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX, về cơ bản vẫn là một nền kinh tế nông nghiệp truyền thống (Seth, 2010). Sang thời thuộc Nhật (1910-1945), kinh tế Korea có tiến triển, nhưng, như tựa một nghiên cứu nổi tiếng, “*phát triển mà không phát triển*”, vì khá nhiều học giả nhất trí rằng những gì Nhật Bản làm suy cho cùng cũng do lợi ích của chính họ. Thời kỳ này vẫn có thương gia, địa chủ Korea tham gia vào nền công nghiệp, lập cơ sở kinh doanh, song nhìn chung không đáng kể mấy trong thế giới kinh doanh vốn độc chiếm bởi Nhật Bản “chính quốc”.

Nền kinh tế hiện đại của Hàn Quốc bắt đầu vào năm 1945, khi thời kỳ thuộc địa kết thúc (Park, 2018). Chưa kịp ổn định, Chiến tranh Triều Tiên (1950-1953) thực sự là dòng nước xoáy cuốn trôi tất cả. Tiếp đó, sự chia cắt bán đảo thành hai quốc gia Triều Tiên và Hàn Quốc chính thức làm “mất đi hệ thống kinh tế hỗ trợ được gọi là “*miền Bắc công nghiệp, miền Nam nông nghiệp*” mà Nhật Bản đã tạo ra” (Park, 2018, tr. 22). Hàn Quốc chấp chững tái thiết đất nước giữa muôn vàn khó khăn, rồi theo con đường công nghiệp hóa định hướng xuất khẩu, trường kỳ thực hiện các kế hoạch phát triển kinh tế 5 năm dưới sự chỉ đạo của chính phủ. Trong trục hợp tác chính phủ - *chaebol* đặc trưng của nền kinh tế Hàn Quốc, đã có một thế hệ doanh nhân tiên phong, hay thế hệ doanh nhân thứ nhất đóng vai trò cực kỳ quan trọng để đất nước cất cánh. Quyền lực lãnh đạo doanh nghiệp hiện đã chuyển giao qua thế hệ doanh nhân thứ hai, thứ ba, song với công

cuộc phát triển nén ép chỉ trong vòng chưa đầy một thế hệ, ý nghĩa và ảnh hưởng của thế hệ doanh nhân đầu tiên là không gì sánh nổi. Sau đây là ba chân dung doanh nhân tiêu biểu của thế hệ ấy.

Doanh nhân Chung Ju Yung - 정주영 (1915-2001): Ông là người sáng lập, chủ tịch danh dự Tập đoàn Hyundai. Chung sinh ngày 25-11-1915 tại làng Asan, nay thuộc Triều Tiên (Asan về sau thành biệt hiệu của ông), là con trai cả trong gia đình nông dân nghèo, chỉ học hết tiểu học, rồi sớm lao động từ năm 10 tuổi. Thời niên thiếu, ông từng bốn lần bỏ nhà ra đi, lên các đô thị tìm việc làm vì muốn thoát cảnh làm nông vô cùng vất vả. Với tất cả quyết tâm, cùng chút may mắn, “từ một kẻ chẳng có một đồng vốn”, Chung mở được cửa hàng gạo Kinh Nhật thương hội vào năm 1938. Hai năm sau, ông mở xưởng sửa chữa ô tô. Năm 1946, Chung lập Công ty Dịch vụ Ô tô Hyundai - đó “là lần đầu tiên tôi [Chung] sử dụng thương hiệu Hyundai”, nghĩa là (thời) hiện đại (*Không bao giờ...*, tr. 60). Năm 1947, ông lập Công ty Xây dựng Dân dụng Hyundai. Năm 1950, Chung hợp nhất hai công ty, lập Công ty Xây dựng Hyundai (nay thường gọi là Hyundai E&C), nền móng của Tập đoàn Hyundai về sau.

Hyundai chỉ thực sự cất cánh trong 30 năm tăng trưởng thần kỳ của Hàn Quốc, nhất là dưới thời Park Chung Hee, từ một công ty xây dựng nhỏ không mấy tên tuổi đến tập đoàn hàng đầu đất nước vào giữa những năm 1980, như chính Chung Ju Yung tự khái quát về mình:

Trong sự phát triển nhảy vọt đó, tôi tự hào vì Hyundai của chúng tôi đã đóng vai trò dẫn đầu trong nền kinh tế Hàn Quốc. [...] Chúng tôi đã từng bước khai thác nhiều lĩnh vực mới trong xã hội công nghiệp Hàn Quốc mà khi đó vẫn còn như một mảnh đất hoang sơ. Hyundai đã khai phá ngành xây dựng tại Hàn Quốc, tạo ra ngành đóng tàu và cũng mở đường

cho ngành sản xuất ô tô Hàn Quốc phát triển. (Không bao giờ..., tr. 7)

Chung Ju Yung và Hyundai tiêu biểu cho đặc trưng liên tục mở rộng kinh doanh theo chiều ngang, thậm chí đến mức táo bạo và liều lĩnh của các *chaebol* Hàn Quốc. Với sự thể hiện xuất sắc của doanh nghiệp, ông đảm nhiệm chức Chủ tịch Liên đoàn Công nghiệp Hàn Quốc (FKI) - vị trí đứng đầu giới kinh doanh - trong suốt một thập niên (1977-1987). Vượt khỏi phạm vi kinh tế, Chung Ju Yung còn để lại nhiều dấu ấn về chính trị - ngoại giao: vận động đăng cai và tổ chức thành công Olympic Seoul 1988, nỗ lực xúc tiến quan hệ với Liên Xô, Trung Quốc, nhất là đóng góp không mệt mỏi để hàn gắn hai miền Nam - Bắc, là doanh nhân Hàn Quốc đầu tiên bước qua Bàn Môn Điếm, vào Triều Tiên. Ông cũng từng tranh cử tổng thống vào năm 1992.

Chung Ju Yung mất ngày 21-3-2001. Di sản mà ông để lại đối với Hyundai nói riêng và Hàn Quốc nói chung thật sự lớn lao.

Doanh nhân Park Tae Joon - 박태준 (1927-2011): Ông là người sáng lập, chủ tịch danh dự Tập đoàn POSCO. Park sinh ngày 29-9-1927 (ngày âm lịch, các tư liệu tiểu sử đều giữ nguyên ngày này) tại một làng chài khốn khó, nay thuộc Busan. 6 tuổi, Park vượt biển đến Nhật sống cùng cha, neo thoi thơ ấu và niên thiếu ở đó. Đang học tại Đại học Waseda (Tokyo) thì việc học bị gián đoạn do giải phóng, Park hồi hương. Sau đó, ông trở thành một sĩ quan, từng tham gia Chiến tranh Triều Tiên. Khi Park Chung Hee lên nắm quyền Tổng thống, Park Tae Joon được cất nhắc phụ trách công thương. Ông có đóng góp không nhỏ trong việc bình thường hóa quan hệ ngoại giao Hàn - Nhật (1965), vốn là “gánh nặng chính trị” lúc bấy giờ.

Park Tae Joon ghi tên mình vào lịch sử khi được Park Chung Hee giao phó nhiệm vụ xây dựng nhà máy thép liên hợp tầm cỡ, với ý nghĩa ‘*sắt thép là “gạo của nền công nghiệp”, là công nghiệp xương sống của quốc gia*’ (Người đàn ông..., tr. 156).

POSCO đã ra đời như thế, vào tháng 4-1968. Không như những lãnh đạo *chaebol* khác của Hàn Quốc - không ngừng mở rộng kinh doanh, điển hình là Chung Ju Yung, Park Tae Joon và POSCO chỉ tập trung chế tạo sắt thép. Điểm độc đáo khác khiến ông trở nên vĩ đại còn bởi ông chưa bao giờ nhận một cổ phiếu nào từ POSCO, hoàn toàn không tư lợi mà chỉ hết lòng vì đất nước, nhân dân. Năm 1987, Park Tae Joon nhận Huy chương vàng Bessemer, được ví như giải Nobel của ngành sắt thép. Ông cũng tham gia khắc phục hậu quả cuộc khủng hoảng tài chính 1997, là Thủ tướng Hàn Quốc đầu tiên của thiên niên kỷ mới (2000). Tổng thống Pháp Mitterrand khi trao Huân chương Bắc Đẩu bội tinh cho Park Tae Joon đã có lời tôn vinh sâu sắc, đủ sức khái quát về ông:

Khi Hàn Quốc cần quân nhân, Quý Ngài đã hiến thân mình thành sĩ quan. Khi Hàn Quốc tìm doanh nhân phục vụ cho nền kinh tế hiện đại, Quý Ngài đã trở thành nhà doanh nhân. Khi Hàn Quốc cần một tầm nhìn cho tương lai, Quý Ngài đã trở thành chính trị gia. Phụng sự và lại phụng sự cho Hàn Quốc, đó luôn là mệnh lệnh tối thượng chưa bao giờ ngừng nghỉ trong suốt cuộc đời Quý Ngài. (Người đàn ông..., tr. 15)

Park Tae Joon lần đầu đến Hà Nội vào tháng 11-1992, cũng là năm chính thức thiết lập quan hệ ngoại giao Việt - Hàn, có mối thâm tình với Việt Nam. Park Tae Joon qua đời ngày 13-12-2011. POSCO mà ông sáng lập hiện tiếp tục trên con đường đi tới toàn cầu, nỗ lực tạo ra những giá trị mới.

Doanh nhân Kim Woo Choong - 김우중 (1936-2019): Ông là người sáng lập, cựu chủ tịch Tập đoàn Daewoo. Kim sinh ngày 19-12-1936 tại Daegu. Câu chuyện một cậu bé 14 tuổi nghĩ ra cách “bán báo trước, thu tiền sau” trong Chiến tranh Triều Tiên thường được kể lại như dấu hiệu sớm cho thấy tài kinh doanh của ông. Trong thế hệ những nhà sáng lập doanh nghiệp của Hàn

Quốc, Kim Woo Choong gần như trẻ nhất, tốt nghiệp kinh tế tại Đại học Yonsei vào năm 1960, đến năm 1967 mới thành lập Daewoo “với số vốn chỉ vón vện 5 triệu won và 5 nhân viên” (*Thế giới...*, tr. 33).

Từng được xem là *chaebol* “thế hệ mới” lúc bấy giờ, Daewoo dưới sự lãnh đạo của Kim Woo Choong đã vươn lên như vũ bão, từ một công ty xuất khẩu hàng dệt may nhỏ vụt lớn thành *chaebol* tốp đầu trong vòng chưa đầy ba thập kỷ. Daewoo có tốc độ tăng trưởng cao liên tục, mở rộng kinh doanh đa lĩnh vực: dệt may, xây dựng, đóng tàu, sản xuất ô tô, thiết bị nặng, đồ gia dụng, viễn thông, khách sạn, dịch vụ tài chính,..., sớm trở thành doanh nghiệp toàn cầu với hàng trăm công ty con ở nước ngoài, trong bối cảnh Hàn Quốc bước vào thời đại toàn cầu hóa / *segyehwa* mạnh mẽ. Kim Woo Choong còn nổi tiếng trong việc tiếp quản các công ty bên bờ vực phá sản, biến chúng thành những cỗ máy sinh tiền hiệu quả, và điều này trái ngược hẳn với Chung Ju Yung, vốn chỉ hứng thú với việc tạo lập công ty mới. Năm 1984, với thành tích ấn tượng, Kim Woo Choong nhận Giải thưởng Kinh doanh Quốc tế của Phòng Thương mại Quốc tế (ICC), được ví như giải Nobel dành cho doanh nhân toàn cầu.

“Huyền thoại” Daewoo từng là niềm tự hào của người dân Hàn Quốc trước khi chính thức sụp đổ vào năm 1999, sau cuộc khủng hoảng tài chính khu vực, ngay trước thềm thiên niên kỷ mới. Sống lưu vong suốt sáu năm, Kim Woo Choong sau đó trở về nước, chịu kết án vào năm 2006, rồi được ân xá. Rõ ràng, ông phải là người chịu trách nhiệm chính, nhưng những phân tích sâu sắc về sau của các học giả đã nhìn nhận thất bại của Daewoo đa chiều hơn, lý giải nguyên nhân khách quan lẫn chủ quan từ nhiều phía.

Kim Woo Choong bắt đầu mối nhân duyên với Việt Nam từ năm 1990, ở thời điểm đất nước đầy mạnh “mở cửa”, phát triển kinh tế, nên có nhiều gắn bó với Việt Nam. Qua đời ngày 9-12-2019, ông đã sống

một cuộc đời, có thể nói, tột đỉnh vinh quang nhưng cũng tột cùng tủi hổ, để lại nhiều cảm xúc lẫn lộn. Dù thế nào, đây vẫn là tên tuổi doanh nhân không thể không nhắc đến trong giai đoạn mở đường cho sự thành công của Hàn Quốc hiện đại, cùng những bài học đáng phải ghi nhớ.

Tóm lại, trên đây là những trường hợp đại diện, điển hình cho thế hệ doanh nhân tiên phong của Hàn Quốc hiện đại: Chung Ju Yung (Hyundai) sớm khởi nghiệp, gây dựng tất cả từ gian khó, dẫn dắt sự lớn mạnh của một tập đoàn hàng đầu đất nước, không ngừng mở rộng kinh doanh, khai phá nhiều ngành công nghiệp mới; Park Tae Joon (POSCO) từ một quân nhân trở thành doanh nhân, gần như chuyên tâm chỉ một ngành công nghiệp, hoàn toàn không tư lợi riêng; Kim Woo Choong (Daewoo) khởi nghiệp muộn hơn nhưng tăng trưởng rất nhanh chóng, hoạt động đa ngành, để lại bài học sâu sắc về sự sụp đổ doanh nghiệp trong lịch sử kinh tế.

3. Triết lý về giáo dục của doanh nhân Hàn Quốc

3.1. Về sứ mệnh giáo dục

Ở tầm vĩ mô, các doanh nhân xuất chúng của Hàn Quốc nhận thức được sứ mệnh lớn lao của giáo dục. Park Tae Joon là điển hình tiêu biểu. “*Giáo dục báo quốc*” là di sản tư tưởng quan trọng nhất của ông, cùng với “*Chế tạo thép báo quốc*”. Đến đây, cần dừng lại một chút. Với các doanh nhân Hàn Quốc thế hệ tiên phong, khá nhiều học giả nhất trí rằng điểm chung của họ là tinh thần “*Kinh doanh báo quốc*” - như tuyên ngôn khái quát của Lee Byung Chul - người sáng lập, chủ tịch Tập đoàn Samsung, chủ tịch đầu tiên của Hiệp hội Doanh nhân Hàn Quốc (nay là FKI). Theo ông, đó là triết lý “*thông qua kinh doanh để cống hiến và phụng sự cho quốc gia và xã hội, xa hơn nữa là cho toàn nhân loại*” (Jung, 2018, tr. 115). Những nhà sáng lập, lãnh đạo doanh nghiệp tiêu biểu như Chung Ju Yung, Park Tae

Joon, Kim Woo Choong... đều nổi tiếng là những doanh nhân hết mình phụng sự cho tập đoàn, tận hiến cho dân tộc.

Park Tae Joon cụ thể hóa tinh thần chung của thế hệ thành lý tưởng “Chế tạo thép báo quốc” trong trường hợp của ông. Đứng giữa cánh đồng cát hoang vắng của vịnh Yeong Il, người sĩ quan từng sống “hiền dânng cuộc đời ngăn ngùi cho Tổ quốc bất diệt” là Park Tae Joon đã tuyên thệ hiến dâng phần đời còn lại của mình cho sự nghiệp “Chế tạo thép để báo quốc” (*Người đàn ông...*, tr. 15). Số tiền xây dựng nhà máy thép lấy từ “những đồng tiền bồi thường thuộc địa nhuộm máu” của Nhật Bản, vốn ban đầu để dành cho phát triển nông-lâm-thủy sản. Ông neo vào tâm trí tập thể POSCO: ‘Một khi bị thất bại, chúng ta phải “Bên phải, quay!” mà trảm mình xuống biển vịnh Yeong Il. Bằng mọi cách phải thực hiện thành công nhà máy chế tạo thép để báo đáp hồng ân của đất nước và các bậc tổ tiên’ (*Người đàn ông...*, tr. 245). Họ đã làm được. Trong 1/4 thế kỷ, Park Tae Joon đã thiết lập nên hệ thống “một công ty, hai nhà máy thép” của POSCO từ xuất phát điểm gần như là số 0, trở thành huyền thoại trong lịch sử công nghiệp thế giới.

Song hành cùng “Chế tạo thép báo quốc” nói trên, tư tưởng “Giáo dục báo quốc” của Park Tae Joon được hiểu là “ý thức mong muốn được góp phần vào sự nghiệp phục hưng dân tộc và xây dựng quốc gia phồn thịnh thông qua sự nghiệp giáo dục” (*Người đàn ông...*, tr. 396-397). Ông tâm niệm “tương lai của Tổ quốc phụ thuộc vào trình độ giáo dục nuôi dưỡng nhân tài” (*Người đàn ông...*, tr. 397).

Nhìn vào thực tiễn Hàn Quốc, trong chiều sâu, các doanh nhân tiêu biểu luôn ý thức được tình trạng khó khăn nhiều bề của đất nước. Đầu tư cho vốn con người thông qua giáo dục được xem là chìa khóa quyết định tháo gỡ nút thắt đó. Park Tae Joon cho rằng: “Là điều kiện tiên quyết của nước Đại Hàn Dân Quốc nghèo nàn về tài nguyên,

việc phát triển sức sáng tạo vô hạn cũng là sứ mệnh lịch sử mà sự nghiệp giáo dục cần phải gánh vác” (*Người đàn ông...*, tr. 397). Kim Woo Choong hẳn cũng chia sẻ quan điểm đó. Ông nói:

Nhưng chúng ta có một nguồn tài nguyên phong phú, đó là nguồn nhân lực chất lượng cao. Tôi tin rằng chính tinh thần vượt qua thử thách, nỗ lực quên mình, tư duy phát triển vượt trội nhờ lòng nhiệt thành đối với giáo dục mãnh liệt đến mức khó tìm thấy một quốc gia nào tương tự trên thế giới là phương tiện duy nhất để chúng ta có thể thu hẹp khoảng cách với các nước phát triển. (Thế giới..., tr. 154)

Cũng trong ý hướng như vậy, Chung Ju Yung không giấu được niềm tự hào về người Hàn Quốc / là người Hàn Quốc, mỗi khi có chuyên gia kinh tế hay doanh nhân nước ngoài hỏi ông, rằng “làm sao Hàn Quốc không có tài nguyên, chẳng có vốn mà lại phát triển được”? Ông cho biết: “Tôi trả lời họ một cách đơn giản và rõ ràng rằng bí quyết của việc phát triển kinh tế thành công chính là nhờ sự cần cù và ưu tú có một không hai của nhân dân Hàn Quốc, đó là yếu tố con người” (*Không bao giờ...*, tr. 163). Có thể là trùng hợp, mà lại không hề ngẫu nhiên, khi Chung Ju Yung cùng đúc kết một triết lý như Park Tae Joon và Kim Woo Choong: “Tài nguyên tự nhiên của đất nước thì có hạn, nhưng sức sáng tạo và nỗ lực của con người là vô hạn” (*Không bao giờ...*, tr. 164). Phát triển dựa vào tài nguyên đến một lúc nào đó sẽ dừng lại, còn dựa vào con người “thì sẽ vững vàng mãi mãi”. Hiểu điều đó, mới thấy hết ý nghĩa của kỳ tích phát triển mang tên Hàn Quốc trong nửa sau thế kỷ XX.

Từ góc độ một doanh nhân, “không phải là một chuyên gia về giáo dục”, nhưng với tư cách người tuyển chọn sinh viên tốt nghiệp ra trường vào làm trong các doanh nghiệp, Kim Woo Choong có cái nhìn rất trực tiếp về vai trò của giáo dục: cung cấp

nguồn nhân lực chất lượng cao. Ông phân tích: *‘Nếu xét theo nguyên lý của thị trường lao động thì gia đình hay trường học là nơi “cung cấp” nguồn nhân lực còn doanh nghiệp là nơi “tiêu thụ” nguồn nhân lực ấy’* (Thế giới..., tr. 43). Đáng trân trọng ở chỗ cũng chính các doanh nhân Hàn Quốc đã sáng lập nên các trường đại học chất lượng cao, *cái nôi* đảm bảo vai trò cung cấp nguồn nhân lực cho sự phát triển đất nước; điều này sẽ còn được nhắc đến trong phần sau.

Như đã nói, khá nhiều học giả đã chọn nguyên nhân giáo dục để lý giải, dù chưa thật đầy đủ, thành công của Hàn Quốc. Có kết luận rằng, ở Hàn Quốc, *“sự phát triển giáo dục không chỉ theo kịp với sự phát triển kinh tế, nó đi trước và vượt xa nó”* (Seth, 2010, tr. 176). Để cuối cùng, thành quả đạt được của Hàn Quốc thực sự lôi cuốn sự chú ý của thế giới: *“Phải mất 100 năm nước Mỹ mới chuyển từ một nước nông nghiệp sang một nền kinh tế công nghiệp hóa, và phải mất 70 năm Nhật Bản mới làm được một điều tương tự, nhưng với Hàn Quốc quá trình này chỉ mất chưa đến 30 năm”* (dẫn theo Kim, 2011, tr. 417).

Để giáo dục có thể đi trước như thế, thì quả thực, phải nói như Park Tae Joon: *“Giáo dục là sự nghiệp công ích lớn nhất trong thiên hạ và chỉ đạt thành với sự tận tâm của muôn vạn người”* (Người đàn ông..., tr. 395). Trong số “muôn vạn người” đó, không thể không nhắc đến “sự tận tâm” cống hiến cho giáo dục của chính các doanh nhân xuất chúng Hàn Quốc.

3.2. Về mục tiêu giáo dục

Nếu sứ mệnh giáo dục nhắm đến cái đích xa hơn, chung hơn của giáo dục là phục vụ xã hội, thì mục tiêu giáo dục thường hướng đến cái đích cụ thể hơn là phục vụ việc đào tạo con người, chỉ ra hình ảnh con người cần xây dựng (Thêm, 2020b). Với các doanh nhân Hàn Quốc, để hoàn thành sứ mệnh “báo quốc”, cần có những con người “dám ước mơ”, biết “thiết kế” nên “bản vẽ” ước mơ của cuộc đời và hiện thực hóa ước

mơ ấy. Bởi thế, họ ra sức kêu gọi thế hệ trẻ hãy học tập hết mình vì mục tiêu đó.

Sẽ rất thú vị khi biết rằng Chung Ju Yung từng “áp ủ giấc mơ được học tiếp để trở thành thầy giáo” (*Không bao giờ...*, tr. 23), thế nhưng cuộc sống khó khăn đã hạn chế ước mơ đó. Thời niên thiếu, khi bỏ nhà lên Seoul tìm việc, ông từng xin vào “làm khuôn vác đá và gỗ” cho công trường xây dựng một trường đại học. Nhớ lại ngày tháng đó, ông tiếc nuối than thở rằng mình không thể hoàn thành việc học. *“Từ thời điểm đó, niềm khao khát học tập đã thúc đẩy tôi thành lập một trường đại học, mang đến cho những sinh viên tương lai cơ hội lớn lao hơn, giúp họ đạt được ước mơ của mình”* (University of Ulsan, 2021). Đại học Ulsan đã ra đời như thế.

Còn trong một lần đến dự lễ khánh thành trường trung học phổ thông của POSCO vào tháng 3-1981, Park Tae Joon đã khích lệ các học sinh mới:

Người nào còn mơ hồ về hình ảnh của mình mười năm sau này, người đó phải suy nghĩ nghiêm túc trong nhiều đêm để phác họa nên bản vẽ xanh cho mười năm sau. Cuộc đời cũng giống như một công trình, phải xác định cho được bản vẽ thiết kế, đến lúc đó mới có thể đặt xuống viên đá nền móng đầu tiên. (Người đàn ông..., tr. 364)

Kim Woo Choong thì kêu gọi thanh niên: ‘Các bạn hãy mơ ước. Các bạn hãy mơ những giấc mơ thuần khiết, tươi sáng và lớn lao’ (*Thế giới...*, tr. 287), bởi vì theo ông: *“Lịch sử thuộc về những người dám ước mơ. [...] Trong số các nhân vật làm xoay chuyển cả thế giới liệu có ai không có một thời tuổi trẻ tràn đầy ước mơ?”* (*Thế giới...*, tr. 30-31). Kim lấy ví dụ về chính ước mơ Daewoo của ông. Ông còn “hướng dẫn” cách để mỗi người suy nghĩ về ước mơ của chính mình: *“Các bạn có mơ ước không? Nếu có thì mơ ước của các bạn là gì? Liệu các bạn có khắc ghi sâu đậm mơ ước ấy trong tâm trí hay đặt nó trước bàn học của mình?”* (*Thế giới...*,

tr. 30-32). Kim Woo Choong nhấn nhủ:

Tôi mong rằng các bạn luôn nuôi dưỡng và làm phong phú thêm những ước mơ của mình. Bởi ước mơ giống như bánh lái và cuộc đời bạn sẽ tiến về phía trước theo phương hướng ước mơ hướng tới như bánh lái điều khiển con tàu. (Thế giới..., tr. 32-33)

Rốt cuộc, mục tiêu học tập của mỗi cá nhân không tách rời sứ mệnh vĩ mô vì sự tiến lên của đất nước, của nhân loại. “Tương lai của đất nước này có tươi sáng hay không là phụ thuộc vào sự lựa chọn của thế hệ trẻ. [...] Thế nên các bạn phải trở thành những viên gạch móng vững chắc cho sự phát triển của đất nước mình” (Thế giới..., tr. 284-285).

3.3. Về nguyên lý giáo dục

Doanh nhân Hàn Quốc nổi bật tinh thần không ngừng học hỏi, xem môi trường học tập không chỉ chật hẹp trong trường lớp mà còn mở rộng trong kinh doanh, trong cuộc sống. Từ góc độ lý luận giáo dục hiện đại, có thể gọi đó là nguyên lý học tập suốt đời. “Người Hàn luôn khát khao học tập và có thể coi là dân tộc hiếu học nhất trên thế giới” (Song, 2002, tr. 39). Điều này hoàn toàn đúng nếu nhìn vào các doanh nhân xuất chúng Hàn Quốc - những người luôn khát khao học hỏi bằng tất cả sự cầu thị, khiêm tốn. Thực tiễn phát triển kinh tế Hàn Quốc, cũng là quá trình trưởng thành của tầng lớp doanh nhân, trong chiều sâu chính là quá trình “vừa học vừa làm / học bằng cách làm” (learning by doing). Khá nhiều học giả nhất trí về điều này, bởi lẽ xuất phát điểm ban đầu của Hàn Quốc khá thấp, như thiếu kinh nghiệm và tích lũy công nghệ. Song, đã có sự đảo chiều ngoạn mục, khi Hàn Quốc “từ người học thành người dạy” (from learner to teacher), chuyển giao công nghệ cho các nước khác.

Để làm được điều đó, các doanh nhân Hàn Quốc mang tinh thần học hỏi tích cực. Điển hình là Chung Ju Yung, một người trong “trường lớp” chỉ học hết tiểu học. Thế

nhưng ở “trường đời”, thay cho quan điểm về tinh thần học của mình, ông dẫn câu “bất si hạ vấn” từ kinh điển Nho giáo *Luận ngữ*, rằng “việc học hỏi những người trẻ hơn, có địa vị thấp hơn mình những điều mình không biết không có gì là xấu hổ” (*Không bao giờ...*, tr. 79). Chung Ju Yung lấy các dự án xây dựng của Hyundai những năm 50-60 làm ví dụ, xem đó là “trường học” lớn đối với tôi, với toàn thể nhân viên của Hyundai”, qua đó khẳng định “chúng tôi đã học được rất nhiều từ những chuyên gia kỹ thuật người Mỹ, từ việc thiết kế đến cách quản lý chất lượng công trình” (*Không bao giờ...*, tr. 79). Ông đúc kết: Một trong những yếu tố “làm nên một con người mạnh mẽ” chính là phải “luôn mang tinh thần cầu học mọi thứ”. Con người ấy sẽ là chỗ dựa vững chắc cho doanh nghiệp, và có như thế doanh nghiệp mới có thể phát triển được (*Không bao giờ...*, tr. 235).

Park Tae Joon cũng là một tấm gương về tinh thần học hỏi. Ông vốn không biết gì về sắt thép, về kinh doanh, nhưng ngã rẽ cuộc đời chuyển hướng ông thành doanh nhân. Cuộc “gặp gỡ” đầu tiên của Park với hai chữ “kinh tế” là khi người vợ mới cưới đưa cho ông quyển *Nguyên lý kinh tế học*, vì “lo lắng cho sự mù tịt về kinh tế của đảng lang quân vốn không biết gì ngoài quân đội và chiến tranh” (*Người đàn ông...*, tr. 114-115). Thế nhưng, vượt trên tất cả, ông đã nỗ lực học hỏi từ người Nhật, người Mỹ... để hoàn thiện mình và làm nên POSCO. Một chính khách Nhật từng tranh luận vấn đề kinh tế và phát triển với Park Tae Joon đã phải thốt lên ngạc nhiên rằng: “Anh đúng là đã cất công học hỏi đây nhì!” (*Người đàn ông...*, tr. 232-233).

Chia sẻ rất nhiều chiêm nghiệm, suy tư của bản thân cho thế hệ trẻ, rốt cuộc, những lời khuyên cuối cùng của Kim Woo Choong trong cuốn sách *Thế giới...* là “thanh niên cần phải khiêm tốn” để học hỏi. Ông viết:

Trưởng thành và phát triển đều được thực hiện bởi việc học tập liên tục không ngừng nghỉ. Khi các bạn một

mình tự mãn với vị ngọt ngào có được từ thành công nào đó thì cũng chính là lúc các bạn ngừng trưởng thành và cũng không còn chỗ cho sự phát triển nữa. [...] Chúng ta phải mở lòng mình ra để lắng nghe những âm thanh từ xung quanh vọng tới và cố gắng hạ thấp mình xuống để học hỏi. (Thế giới..., tr. 291)

Quyết tâm học tập vượt ra ngoài phạm vi trường học của người Hàn, ở đây là các doanh nhân xuất chúng đã theo đuổi việc học không ngừng trong suốt cuộc đời làm việc của họ, là vì, theo De Mente (2014), họ có ý thức cạnh tranh - cạnh tranh với nhau và cạnh tranh với phần còn lại của châu Á và thế giới nói chung.

3.4. Về phương pháp giáo dục

Các doanh nhân Hàn Quốc đúc kết nhiều về phương pháp học hơn là phương pháp dạy, có khuynh hướng đề cao cách học bằng thực tiễn, sáng tạo, thoát khỏi máy móc giáo điều. Trong đời kinh doanh, lãnh đạo doanh nghiệp, khá nhiều trường hợp Chung Ju Yung cho mọi người thấy tư duy đó. Bất chấp tính bất khả về mặt lý luận, ông đã giải quyết sáng tạo, chinh phục đủ thử thách khó khăn. Dự án khai hoang Seosan (1982-1984) là một ví dụ. Quyết định thành bại ở đây là công trình xây đê chắn triều, “làm thế nào hạn chế tối thiểu khả năng bị cuốn trôi khi triều lên xuống”, vì mọi trang thiết bị hiện đại dường như vô ích, khi tốc độ nước lên đến 8 mét/giây vô cùng nguy hiểm, “tảng đá to bằng cái xe hơi vừa được ném vào ngay tức khắc bị cuốn đi chẳng để lại dấu vết gì” (*Không bao giờ..., tr. 146-147*). Chung Ju Yung tỏ ý phản nản (như nhiều lần vẫn thế!): “Ở trường đại học, người ta thường học lý luận, vào thực tế thì chỉ biết dựa vào lý luận chứ không biết làm thế nào khác, hoàn toàn không có tự tin” (*Không bao giờ..., tr. 148*).

Không biến mình “trở thành nô lệ của lời suy nghĩ cũ”, Chung Ju Yung đưa ra sáng kiến, gọi là “phương pháp tận dụng tàu chở dầu”: cho kéo một con tàu cũ nặng gần

230.000 tấn và dùng nó để chặn thủy triều, con đê còn lại hai bên dùng đá tảng đổ xuống. Phương pháp thành công, giúp tiết kiệm 29 tỉ won. Công trình lịch sử này “đã thay đổi được bản đồ đất nước, Hàn Quốc có thêm hơn 100 triệu mét vuông đất”, để thực hiện nông nghiệp cơ khí hóa, tăng nguồn lương thực, giải quyết công ăn việc làm... (*Không bao giờ..., tr. 149-152*). Điển mẫu này về sau gọi là “phương pháp Chung Ju Yung”, chưa từng có trong lịch sử khai hoang thế giới. Đây cũng là một đóng góp mới về mặt kỹ thuật - công nghệ của người sáng lập Hyundai.

Còn với Kim Woo Choong, ông tâm đắc một điều rằng: “*Kinh nghiệm là một cuốn sách giáo khoa tuyệt vời. Con người có thể học được chân lý cuộc đời và cách để trưởng thành thông qua kinh nghiệm*”. Dẫn một câu của Lord Philip Chesterfield, chính trị gia người Anh sống ở thế kỷ XVIII: “Xã hội như một cuốn sách”, Kim cho rằng “chúng ta cần phải đọc kỹ cuốn sách xã hội” (*Thế giới..., tr. 187*). Bằng những nhà học thuyết kinh nghiệm của phương Tây, từ Francis Bacon (1561-1626) tới John Locke (1632-1704) và David Hume (1711-1776), hay Đức Khổng Tử (551-479 TCN) của phương Đông với lời dạy “nếu ba người cùng đi trên một con đường thì chắc chắn có một người là thầy ta”, Kim Woo Choong khẳng định triết lý rằng sự học “chỉ có được từ kinh nghiệm”. Do đó, trừ những chuyện không thể chấp nhận được, ông khuyên rằng muốn biết, muốn học, “dù là gì thì thử làm một lần vẫn tốt hơn là không làm thử lần nào” (*Thế giới..., tr. 189*).

Tuy nhấn mạnh vai trò của phương pháp học qua kinh nghiệm, song Kim Woo Choong vẫn đề cao và kêu gọi giới trẻ “*hãy thường xuyên đọc sách*”, vì “đọc sách là một hình thức trải nghiệm gián tiếp. Chúng ta không thể trải nghiệm tất cả mọi thứ trên đời này. Bởi chúng ta bị hạn chế về mặt thời gian và không gian”. Kim cũng lưu ý, nếu chỉ nôn nóng đọc cho thật nhiều mà không nghiền ngẫm, “thì cho dù có đọc một trăm cuốn sách

cũng vô dụng” (*Thế giới...*, tr. 192-193). Trên thực tế, các doanh nhân Hàn Quốc cũng là những người thích đọc sách. Như Chung Ju Yung chẳng hạn. Thời niên thiếu tìm cách lên Seoul học kế toán, ông cho biết mình thích đọc sách về danh nhân như Napoleon, Abraham Lincoln, *Tam quốc chí...* Qua sách, ông khâm phục những tấm gương vĩ đại, cũng như “được tiếp thêm sức mạnh và niềm tin mãnh liệt”. Chung Ju Yung thấy thú vị khi biết rằng Lincoln, người về sau thành Tổng thống Mỹ, “cũng luôn *đọc sách* chẳng khác gì tôi”. Ông nhớ lại khi lên Seoul, “mua được một hai quyển sách mình thích là tôi vui không tả xiết”. Ông chia sẻ cách đọc và cách học: “Khi đọc những quyển sách này, tôi thường viết lại đoạn văn nào mình tâm đắc và đọc đi đọc lại nhiều lần. Ngoài việc học kế toán, *đọc sách cũng như là một việc học của tôi vậy*” (*Không bao giờ...*, tr. 44-45).

Các doanh nhân Hàn Quốc, như vậy, đã rút ra những triết lý hữu ích về phương pháp học dành cho mỗi cá nhân đáng để chúng ta suy ngẫm.

4. Công hiến cho giáo dục của doanh nhân Hàn Quốc

4.1. Thành lập hệ thống trường học, nhất là trường đại học

Nhắc đến doanh nhân Chung Ju Yung, trong nhiều di sản lớn lao mà ông để lại, phải nói đến Đại học Ulsan, nằm tại Ulsan - thành phố công nghiệp nổi tiếng của Hàn Quốc, cũng là cơ sở của ngành công nghiệp nặng Hyundai. Trường thành lập vào năm 1970 bởi Chung Ju Yung, với triết lý sáng lập của ông là: “*Khát khao học tập, học để thành công*” (Thirst for Learning, Learning for Success). Như đã nói, đó là trải nghiệm cuộc đời, là động lực để Chung Ju Yung thành lập Đại học Ulsan nhằm mang đến cơ hội cho nhiều sinh viên khác. Ông nhấn nhủ: “Thật tuyệt vời làm sao khi vẫn còn trẻ! Hãy làm việc chăm chỉ và thăng tiến trong học tập, xây dựng ước mơ của bạn trên nền tảng Đại học Ulsan này” (University of

Ulsan, 2021).

Từ mục đích ban đầu là đào tạo kỹ sư chuyên nghiệp cho ngành công nghiệp đang phát triển của Hàn Quốc, Đại học Ulsan nay là một trong những đại học tư thục hàng đầu đất nước, thụ hưởng nhiều sự hỗ trợ từ Hyundai, đào tạo kỹ sư, bác sĩ, nhà khoa học, nhà lãnh đạo doanh nghiệp... Ngoài Đại học Ulsan, Chung Ju Yung còn thành lập 5 trường trung học, ủng hộ tiền để xây dựng tòa nhà năm tầng Khoa Kỹ thuật tại Đại học Nữ Ewha, với ý hướng “gây dựng một thế hệ các nữ kỹ sư” cho nước nhà (Steers, 1999/2017, tr. 351). Điều này cho thấy tư tưởng tiến bộ của ông trong bối cảnh bất bình đẳng nam-nữ vốn khá đậm nét trong văn hóa Hàn, mà ở đó, có thực trạng kìm hãm sức cống hiến lao động và khả năng phát triển của nữ giới.

Còn với Park Tae Joon, đến đầu thế kỷ XXI, “thành quả của đức tin và ý chí hướng đến sự nghiệp giáo dục” của ông là 14 trường học, đủ các cấp học từ nhà trẻ đến trung học phổ thông, với khoảng 80% học sinh là con em công nhân viên của POSCO (*Người đàn ông...*, tr. 396). Quan trọng nhất trong những công hiến của Park Tae Joon cho giáo dục là việc thành lập Đại học Khoa học và Công nghệ Pohang (POSTECH) nổi tiếng vào năm 1986, với sứ mệnh trọng đại “*nuôi dưỡng nguồn chất xám cao cấp để có thể đi đầu trong sự nghiệp phát triển của nền công nghiệp đất nước, đồng thời bồi dưỡng các thế hệ lãnh đạo cho tương lai*” (*Người đàn ông...*, tr. 414).

POSTECH tọa lạc tại thành phố Pohang, “quê hương” của POSCO. Trước khi thành lập, Park Tae Joon đã tham quan khắp lượt các trường đại học bách khoa danh tiếng trên thế giới, cuối cùng chọn CALTECH (Viện Công nghệ California) như một hình mẫu cho POSTECH. Với quan niệm “*người hiệu trưởng đầu tiên cũng giống như người sáng lập công ty*”, và “*trường đại học phải để cho người am hiểu đại học điều hành*”, Park Tae Joon quyết tâm

bằng mọi cách mời được nhà vật lý Kim Ho Gil, “một tên tuổi lừng danh trong giới khoa học Hàn Quốc”, làm hiệu trưởng POSTECH (*Người đàn ông...*, tr. 401). Thêm nữa, Park Tae Joon còn lập Viện Nghiên cứu Khoa học và Công nghệ Công nghiệp Pohang (RIST) vào năm 1987, đảm bảo cơ chế hợp tác hữu cơ doanh nghiệp (POSCO) - học viện (POSTECH) - nghiên cứu (RIST). POSTECH chính là trường đại học định hướng nghiên cứu (research-oriented university) đầu tiên của Hàn Quốc, ngày nay vẫn tiếp tục khẳng định vị thế của mình ở khu vực và quốc tế.

Kim Woo Choong cũng nỗ lực xây dựng cơ sở giáo dục từ mầm non đến trung học phổ thông cho “gia đình Daewoo” ở Okpo. Năm 1977, Kim Woo Choong thành lập Viện Daewoo. Thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp, đồng thời thúc đẩy sự phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao mà Hàn Quốc đang cần, Viện Daewoo đã tiếp quản Đại học Ajou - tiền thân là Trường Trung cấp Kỹ thuật Ajou (1973), sau đổi thành Trường Cao đẳng Kỹ thuật Ajou, nâng lên thành Đại học Ajou vào năm 1981. Ngay từ đầu, Kim Woo Choong đã thực hiện nguyên tắc không can thiệp, nhằm đảm bảo quyền tự chủ của Đại học Ajou (Ajou University, 2021). Hiện nay, đây là một trong những đại học hàng đầu của Hàn Quốc có tuổi đời chưa đầy 50.

Nếu quả thực người Hàn Quốc tin rằng (và thực tế họ vẫn làm như vậy), “*giáo dục là một khoản đầu tư cho tương lai*” (Park, 2018, tr. 259), thì qua những đóng góp trên, các doanh nhân Hàn Quốc cho thấy khoản đầu tư của họ đã “sinh lời” như thế nào. Một khoản lợi nhuận vô giá!

4.2. Cung cấp học bổng, hỗ trợ nghiên cứu phát triển

Đóng góp cho giáo dục, các doanh nhân Hàn Quốc còn lập quỹ phi lợi nhuận, qua đó cung cấp học bổng cho sinh viên, học sinh, hỗ trợ các hoạt động nghiên cứu phát

triển, cùng nhiều lĩnh vực khác.

Năm 1977, Chung Ju Yung đóng góp 50 tỉ won để thành lập Quỹ Asan, một số tiền vượt xa ngân sách phúc lợi xã hội quốc gia 19,5 tỉ won lúc bấy giờ (!) (Asan-chungjuyung.com, 2021). Tinh thần sáng lập của Quỹ là niềm tin “xây dựng một thế giới không còn đói nghèo và bệnh tật”. Thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nhân - doanh nghiệp, “tài sản cá nhân của Ju Yung có thể sẽ ít đi, nhưng sự hào phóng của ông thì không hề” (Steers, 1999/2017, tr. 349). Quỹ Asan tập trung hỗ trợ y tế, an sinh xã hội, nghiên cứu học thuật và học bổng. Thành tựu đáng kể nhất của Quỹ là Asan Medical Center, bệnh viện danh tiếng đẳng cấp thế giới.

Còn với giáo dục, Quỹ Asan trong thập niên đầu đã tập trung hỗ trợ khoa học tự nhiên, song từ cuối những năm 1980 đã mở rộng phạm vi sang khoa học xã hội và nhân văn. Hiện nay, Quỹ hỗ trợ cả các học giả hàng đầu lẫn các học giả mới, đóng góp cho các nghiên cứu liên ngành sáng tạo và các lĩnh vực học thuật chưa được khám phá, chú trọng đưa ra các giải pháp thực tế. Thống kê cho thấy Quỹ Asan đã đầu tư 21,7 tỉ won (1977-2020) cho nghiên cứu học thuật, hỗ trợ gần 34.700 người với mức học bổng khoảng 73,9 tỉ won (1977-2020) (Asan Foundation, 2021). Quỹ Asan còn có Giải thưởng Asan trong Y học nhằm ghi nhận, tôn vinh những thành tựu của các nhà khoa học y học trong việc nâng cao chuyên môn, vì lợi ích xã hội.

Còn với Park Tae Joon, đó là một câu chuyện khác. Năm 1970, tình cờ Park nhận được số tiền 60 triệu won, là phần chiết khấu từ các hợp đồng bảo hiểm cho những trang thiết bị đắt tiền. Không tư lợi, ông mang số tiền đó đến gặp Tổng thống Park Chung Hee nhằm phục vụ những mục đích hợp lý khác. Người đứng đầu Nhà Xanh đã từ chối và trả lại tiền cho Park Tae Joon để sử dụng tùy ý. Cuối cùng, Park Tae Joon đã dùng số tiền đó

thành lập Quỹ học bổng POSCO, từ “hạt mầm của 60 triệu won” đó về sau đã “tỏa bóng thành cây đại thụ đóng góp một khoản chi phí dịch vụ công ích hơn 10 tỉ won mỗi năm” (*Người đàn ông...*, tr. 261).

Cụ thể, Quỹ học bổng POSCO / Quỹ học bổng Thép được thành lập năm 1971 (trước cả khi hoàn thành nhà máy thép đầu tiên, bắt đầu đi vào sản xuất thương mại!), ban đầu chủ yếu cấp học bổng cho con em công nhân viên công ty. Năm 2005, Quỹ học bổng POSCO được tổ chức lại thành Quỹ POSCO TJ Park để nhớ đến Park Tae Joon (ông cũng là Chủ tịch Quỹ từ năm 2008), thực hiện các chương trình học bổng, hỗ trợ học thuật, hỗ trợ văn hóa. Quỹ POSCO TJ Park hiện có các dự án cốt lõi như POSCO Asia Fellowship (học bổng cho sinh viên, học viên, nghiên cứu sinh nhằm tăng cường hiểu biết lẫn nhau giữa các quốc gia châu Á), POSCO Science Fellowship (hỗ trợ các nhà khoa học trẻ, tài năng), POSCO TJ Park Prize (trao cho những cá nhân, tổ chức xuất sắc về khoa học, giáo dục, công nghệ và nhân đạo), POSCO Youth Fellowship (giải quyết vấn đề xã hội về mất cân bằng cơ hội giáo dục) (POSCO TJ Park Foundation, 2021).

Theo thống kê của chúng tôi, trong khuôn khổ POSCO Asia Fellowship, riêng Việt Nam đã có 60 sinh viên được cấp học bổng học tập tại Hàn Quốc (2005-2020). Thuộc chương trình này còn có học bổng cho sinh viên tại các trường đại học danh tiếng ở châu Á, trong đó riêng Việt Nam có Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia TP. HCM và Đại học Bách khoa Hà Nội trong mạng lưới quan hệ của POSCO. Jimmy Phạm - có cha người Hàn, mẹ người Việt - từng nhận giải thưởng POSCO TJ Park Prize vào năm 2017 cho dự án KOTO (Know One Teach One), doanh nghiệp xã hội đầu tiên tại Việt Nam giúp đỡ thanh niên khó khăn suốt

gần hai thập niên qua.

Kim Woo Choong cống hiến cho xã hội nói chung và giáo dục nói riêng thông qua Quỹ Daewoo, thành lập năm 1978 từ 5 tỉ won tài sản riêng (góp thêm 20 tỉ won vào năm 1980). Ông còn lập Quỹ Báo chí Seoul (1978), hỗ trợ đào tạo tại nước ngoài cho các nhà báo. Quỹ Daewoo hoạt động đến nay, tập trung hỗ trợ y tế, lập bệnh viện tại vùng sâu, vùng xa, hỗ trợ an sinh xã hội, hỗ trợ văn hóa nghệ thuật... Riêng hỗ trợ nghiên cứu học thuật, đến nay, Quỹ đã xuất bản khoảng 800 đầu sách nghiên cứu (Daewoo Foundation, 2021). Điều này đúng theo đường hướng ban đầu mà Kim Woo Choong đã vạch ra. Ông nhận thức rằng “ngành khoa học cơ bản của Hàn Quốc còn nhiều khiếm khuyết”, nên cần thiết phải “tài trợ cho việc nghiên cứu và xuất bản những đề tài khoa học, trong đó chú trọng tới khoa học cơ bản”, vì đó là “cội rễ của tất cả các ngành khoa học khác” (*Thế giới...*, tr. 202).

Bước qua thập niên đầu của thế kỷ XXI, chương trình *Nhà quản lý doanh nghiệp trẻ Toàn cầu* (Global Young Business Manager - GYBM) được Kim Woo Choong dành trọn tâm huyết cuối cùng của cuộc đời, nhằm đào tạo, ươm mầm một thế hệ doanh nhân trẻ tiếp nối, nhất là tại khu vực Đông Nam Á, được Quỹ Daewoo hỗ trợ. Khởi đầu với Việt Nam, tiếp sau lần lượt là Myanmar, Indonesia và Thái Lan, đã có 1.137 ứng viên tài năng được đào tạo trong chương trình GYBM, trong đó Việt Nam có 757 ứng viên (2011-2019) (Daewoo Foundation, 2021).

Thật khó có thể kể hết bao nhiêu ước mơ học tập, nghiên cứu đã được tiếp sức thông qua những hỗ trợ như thế.

4.3. Tiến sĩ danh dự, người truyền cảm hứng

Với những cống hiến cho các trường đại học nói riêng và sự nghiệp giáo dục nói

chung, cùng những đóng góp lớn lao cho sự phát triển kinh tế - xã hội, thúc đẩy quan hệ chính trị - ngoại giao, các doanh nhân xuất chúng của Hàn Quốc không ít lần được phong tặng tiến sĩ danh dự. Bảng 1 thống kê danh hiệu tiến sĩ danh dự, giáo sư danh dự (TSDD, GSDD) của các trường đại học (ĐH) ở Hàn Quốc (HQ) và trên thế giới đã phong tặng cho doanh nhân Chung Ju Yung, Park Tae Joon và Kim Woo Choong.

Bản thân việc phong tặng tiến sĩ danh dự đã là sự tôn vinh vô cùng cao quý. Đối với một số doanh nhân, nó còn có ý nghĩa đặc biệt. Chẳng hạn, với Chung Ju Yung, nếu xét về trình độ học vấn thuần túy, ông chỉ mới học hết tiểu học, chưa từng tốt nghiệp trường đại học nào. Có câu chuyện thú vị thế này: khi tìm nguồn vốn vay để lập xưởng đóng tàu Hyundai, điều mà về sau trở thành kỳ tích trong lịch sử công nghiệp Hàn Quốc, Chung Ju Yung đã gặp gỡ Ngân hàng Barclays (Anh), đơn vị đồng ý thẩm định với quy trình kiểm tra chặt chẽ mới cho vay vốn. Trong chuyên công tác, vị Phó Thống đốc ngân hàng, phụ trách đối ngoại, có hỏi Chung Ju Yung:

“Chuyên môn của anh là gì? Bây giờ anh muốn vay tiền ngân hàng đóng tàu và sẽ trả nợ sau khi bán được tàu, vậy chuyên môn của anh là kinh doanh hay khoa học kỹ thuật?”

Nếu mà trả lời là tôi chỉ học hết tiểu học nhưng trong thời gian qua đã tích lũy được nhiều kinh nghiệm và tri thức thông qua công việc thì thật là ngớ ngẩn. Tôi hỏi lại ông ta:

“Thưa ông, ông đã nhìn bản kế hoạch công việc của tôi chưa?”

“Đương nhiên là tôi kiểm tra rất kỹ. Rất hoàn thiện và tuyệt vời.”

“Bản kế hoạch đó chính là chuyên môn của tôi. Thực ra ngày hôm qua

tôi đã đến trường đại học Oxford và mang theo bản kế hoạch này vì muốn được phong học vị. Họ chỉ cần nhìn qua và không cần nói thêm lời nào đã phong luôn cho tôi danh hiệu tiến sĩ kinh tế học. Cái bản kế hoạch công việc đó chính là luận văn học vị của tôi đây.”

Tất cả mọi người đều cười ồ lên. Trong chốc lát, bầu không khí trở nên thoải mái và vui vẻ.

“Người có học vị kinh tế học cũng không thể làm được bản kế hoạch như vậy.” (Không bao giờ..., tr. 105)

Như vậy, dù trình độ học vấn thể hiện qua bằng cấp cũng quan trọng, nhưng với tấm gương Chung Ju Yung, chúng ta thấy rằng quan trọng hơn đối với mỗi người vẫn là giá trị thực sự của bản thân, được người khác nhìn nhận, đánh giá qua năng lực hành động, thành quả đạt được.

Hoặc với Park Tae Joon, nhận học vị tiến sĩ danh dự của Đại học Carnegie Mellon (Mỹ) là một trải nghiệm đặc biệt. Đây chính là ngôi trường danh tiếng do Andrew Carnegie (1835-1919) sáng lập. Doanh nhân Mỹ này được mệnh danh *vua thép thế kỷ XIX*, trong khi Park Tae Joon với kỳ tích POSCO được ca ngợi là *vua thép thế kỷ XX*, báo chí vẫn gọi là “Carnegie của Hàn Quốc”. Một cơ hội “sánh vai” đây vinh dự cho riêng Park Tae Joon, mà hơn thế, cho cả Hàn Quốc và châu Á. Dù vậy, người sáng lập POSCO vẫn hết sức khiêm nhường: “nếu gọi là vua thép thì về mặt cá nhân tôi có thể đó là lòng tự hào đầy vinh quang, nhưng đối với những đồng nghiệp đã từng cùng tôi chung vai sát cánh đồ ra không biết bao nhiêu mồ hôi và nước mắt thì đó dường như không phải là điều phải phép cho lắm!” (Người đàn ông..., tr. 429-430).

Bảng 1*Danh hiệu tiến sĩ danh dự của các doanh nhân xuất chúng Hàn Quốc*

| Doanh nhân Chung Ju Yung | Doanh nhân Kim Woo Choong |
|--|---|
| 1975 - TSDD Kỹ thuật (ĐH Kyung Hee, HQ) | 1985 - TSDD Kinh tế học (ĐH Yonsei, HQ) |
| 1976 - TSDD Kinh tế học (ĐH Chungnam, HQ) | 1986 - TSDD Quản trị kinh doanh (ĐH Korea, HQ) |
| 1982 - TSDD Quản trị kinh doanh (ĐH George Washington, Mỹ) | 1988 - TSDD Dịch vụ công (ĐH George Washington, Mỹ) |
| 1985 - TSDD Kinh tế học (ĐH Yonsei, HQ) | 1992 - TSDD Kinh tế học (Học viện Kinh tế Nga, Nga) |
| 1986 - TSDD Văn học (ĐH Nữ Ewha, HQ) | 1994 - TSDD Khoa học nhân văn (ĐH South Carolina, Mỹ) |
| 1990 - TSDD Khoa học chính trị (ĐH Sogang, HQ) | 1995 - TSDD Quản trị kinh doanh (ĐH Santiago de Cali, Colombia) |
| 1995 - TSDD Khoa học nhân văn (ĐH Johns Hopkins, Mỹ) | |
| 1995 - TSDD Triết học (ĐH Korea, HQ) | |
| Doanh nhân Park Tae Joon | |
| 1988 - TSDD Công nghệ (ĐH Carnegie Mellon, Mỹ) | 1996 - GSDD (ĐH Kinh tế và Ngoại giao Thế giới, Uzbekistan) |
| 1988 - TSDD Kim loại học (ĐH Sheffield, Anh) | 1996 - TSDD (ĐH Craiova, Romania) |
| 1989 - TSDD Công nghệ (ĐH Birmingham, Anh) | 1997 - TSDD Triết học (ĐH Quốc gia Chonnam, HQ) |
| 1991 - TSDD Công nghệ (ĐH Waterloo, Canada) | 1997 - TSDD Luật (ĐH Boston, Mỹ) |
| 1992 - TSDD Kinh tế học (ĐH Moscow, Nga) | 1997 - TSDD Kinh tế học (ĐH Quốc gia Hà Nội, Việt Nam) |
| | 2014 - TSDD Quản trị kinh doanh (ĐH Wonkwang, HQ) |

Nguồn: Huỳnh Nguyễn Phúc Thịnh tổng hợp từ các nguồn tư liệu tiểu sử doanh nhân.

Trong suốt cuộc đời, các doanh nhân xuất chúng Hàn Quốc đã có nhiều bài giảng không chỉ với nội bộ doanh nghiệp, hoặc trong nước, mà còn ở nhiều nơi trên thế giới. Cũng có doanh nhân, như Kim Woo Choong, là thành viên hội đồng quản trị của nhiều cơ sở giáo dục như Trường Kinh doanh Harvard (Đại học Harvard), Trường Kinh doanh Wharton (Đại học Pennsylvania)... Không ít tác phẩm truyện ký do chính họ viết hoặc viết về cuộc đời họ trở thành *hiện tượng best-seller* cả trong và ngoài nước, được dịch ra nhiều thứ tiếng, đưa vào giảng dạy, thuộc hệ thống nhận diện, quảng bá thương hiệu của tập đoàn... Tiêu biểu như cuốn sách *Thế giới quá là rộng lớn và có rất nhiều việc phải làm* mà Kim Woo Choong viết “dành cho thế hệ trẻ”, xuất bản năm 1989, được ghi vào Kỷ lục Guinness ấn bản Hàn Quốc với số lượng bán 1 triệu bản

trong thời gian kỷ lục, dịch ra 21 thứ tiếng, truyền cảm hứng mạnh mẽ đến độc giả khắp nơi.

Park Tae Joon từng có buổi giao lưu với hơn 400 giảng viên, sinh viên Đại học Quốc gia Hà Nội vào ngày 29-01-2010. Bài thuyết giảng của ông hôm ấy có chủ đề “Tọa độ thời đại của thế hệ trẻ và con đường hướng tới tầng lớp tinh hoa”. Park Tae Joon nhớ mãi “hàng trăm ánh mắt thông minh của các bạn trẻ sinh viên Việt Nam như đang sáng ngời lên những vẻ lạc quan, ước vọng tràn đầy” (N.Q., 2010). Nhân dịp này, ông cũng giới thiệu truyện ký *Park Tae Joon - Người đàn ông của thép* bản tiếng Việt đến độc giả Việt Nam. Kim Woo Choong cũng có dịp đến thăm và giao lưu với giảng viên, sinh viên Đại học Kinh tế Quốc dân vào ngày 20-3-2015, nhân dịp ra mắt cuốn *Thế giới*

quả là rộng lớn và có rất nhiều việc phải làm với bản dịch tiếng Việt mới từ nguyên bản tiếng Hàn. Kết thúc buổi gặp gỡ, Kim Woo Choong tin rằng: “là một đất nước ngày càng phát triển, Việt Nam đang cần thế hệ trẻ giàu ước mơ, hoài bão và dám thách thức. Một thế giới có ước mơ và một thời đại có cơ hội để thử thách đang mở ra trước mắt các bạn. Chỉ thế thôi cũng đã đủ hạnh phúc đến nhường nào” (Bản tin NEU, 2015).

Như “mặt trời trên những đỉnh non cao tỏa ánh sáng ngập tràn thung lũng”, theo cách nói của Phan Thị Thu Hiền (2018, tr. 120), chân dung các doanh nhân xuất chúng Hàn Quốc đã trở thành những biểu tượng “có thể truyền cảm hứng, lôi cuốn tâm thức cả một dân tộc”, để mọi người, nhất là giới trẻ ngưỡng mộ, học hỏi và phấn đấu noi theo những điều tốt đẹp nhất.

5. Kết luận

Trên thế giới không thiếu những tấm gương doanh nhân nỗ lực đóng góp cho giáo dục, song có cả một thế hệ doanh nhân tiên phong quan tâm đến giáo dục, trăn trở về giáo dục và nỗ lực tận hiến cho giáo dục như Hàn Quốc, thì cũng là hiếm thấy.

Như thẩm nhận giá trị coi trọng giáo dục trong tâm thức văn hóa dân tộc, cùng với thực tiễn sáng lập doanh nghiệp, tham gia hoạt động kinh doanh, phát triển kinh tế - xã hội đất nước, các doanh nhân xuất chúng của Hàn Quốc như Chung Ju Yung (Hyundai), Park Tae Joon (POSCO), hay Kim Woo Choong (Daewoo) đã đúc kết những triết lý sâu sắc về giáo dục, đó là: sứ mệnh “báo quốc” vĩ mô của giáo dục, phải đầu tư cho vốn con người vì “tài nguyên là hữu hạn, sáng tạo là vô hạn”; đặt mục tiêu đào tạo nên những con người “dám ước mơ” vì “lịch sử thuộc về những người dám ước mơ”; mỗi cá nhân phải “khát khao học tập, học để thành công”, “học tập liên tục không ngừng nghỉ” để phát triển bản thân; mỗi người cần học “từ kinh nghiệm”, đồng thời “hãy thường xuyên đọc sách”... Cùng với đó, các doanh nhân

xuất chúng của Hàn Quốc cũng đã cống hiến hết mình cho giáo dục bằng cách thành lập nên các trường đại học chất lượng cao, thành lập quỹ phi lợi nhuận hỗ trợ nghiên cứu học thuật, nuôi dưỡng nhân tài. Và chính họ cũng là những nhân vật truyền cảm hứng lớn lao.

Nghiên cứu này của chúng tôi tập trung phân tích triết lý về giáo dục và cống hiến cho giáo dục của các doanh nhân Hàn Quốc thế hệ tiên phong từ góc độ giáo dục với xã hội và giáo dục với cá nhân, hy vọng là sẽ hữu ích cho những ai quan tâm đến doanh nhân và văn hóa doanh nhân Hàn Quốc, cũng như muốn tìm hiểu một số triết lý giáo dục từ thực tiễn Hàn Quốc để tham khảo bài học kinh nghiệm cần thiết. Ngoài ra, triết lý về giáo dục của các doanh nhân xuất chúng Hàn Quốc kỳ thực còn được thể hiện và có đóng góp cực kỳ quan trọng đối với việc kiến tạo bản sắc văn hóa doanh nghiệp nói chung và giáo dục - đào tạo nhân viên, phát triển nguồn nhân lực nói riêng trong các tập đoàn. Đó là chủ đề thú vị, cần thiết phải được nghiên cứu chuyên sâu, có hệ thống hơn trong những công trình tiếp nối. Bản thân chúng tôi cũng đã quan tâm tìm hiểu vấn đề này và mong rằng sẽ có thể công bố nội dung nghiên cứu ở những dịp khác.

Tài liệu tham khảo

- Ajou University. (2021). *About Ajou*. Retrieved Aug 5, 2021, from <https://www.ajou.ac.kr/en/index.do>
- Asan-chungjuyung.com. (2021). *A cyber museum chronicling the life of Chung Ju Yung*. Retrieved Jul 7, 2021, from <http://www.asan-chungjuyung.com>
- Asan Foundation. (2021). *About us*. Retrieved Aug 5, 2021, from <http://www.asanfoundation.or.kr>
- Bản tin NEU. (2015). *Gặp gỡ và giao lưu với ông Kim Woo Choong*. Truy cập ngày 8-8-2021, tại <https://www.neu.edu.vn/vi/ban-tin-neu/gap-go-va-giao-luu-voi-ong-kim-woo-choong-tac-gia-sach-the-gioi-qua-la-rong-lon-va-co-rat-nhieu-viec-phai-lam>
- Chang, C. S., & Chang, N. J. (1994). *The Korean management system. Cultural, political, economic foundations*. Quorum Books.

- Chung, J. Y. (2004). *Không bao giờ là thất bại! Tất cả là thử thách* (Lê Huy Khoa dịch). NXB Trẻ.
- Daewoo Foundation. (2021). *Welcome to Daewoo Foundation*. Retrieved Aug 5, 2021, from <https://daewoofound.com>
- De Mente, B. L. (2014). *The Korean way in business: Understanding and dealing with the South Koreans in business*. Tuttle Publishing.
- Eun, K. S., Park, M. K., Jung, K. S., Lee, J. Y., Park, K. S., & Jang, D. J. (2008). *Xã hội Hàn Quốc hiện đại* (Hà Minh Thành, Lê Thị Thu Giang dịch). NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Hà, L. T. V. (2018). *Văn hóa doanh nhân Hàn Quốc và kinh nghiệm đối với Việt Nam* [Luận án tiến sĩ, Trường Đại học Kinh tế - Đại học Quốc gia Hà Nội]. Repository. http://repository.vnu.edu.vn/handle/VNU_123/62820
- Hiền, P. T. T. (2018). Tác phẩm hồi ký Không có thần thoại của Lee Myung Bak và những chiêu kích Hofstede trong văn hóa doanh nghiệp Hàn Quốc. *Tạp chí Nghiên cứu nước ngoài*, 34(1), 106-121. <https://doi.org/10.25073/2525-2445/vnuufs.4231>
- Hiền, P. T. T. (2019). *Truyện ký doanh nhân Hàn Quốc và ảnh hưởng ở Việt Nam*. Trong Trường Đại học Bà Rịa – Vũng Tàu (Biên tập), *Tài liệu Hội thảo khoa học quốc tế “Giảng dạy ngôn ngữ và văn hóa Hàn Quốc ở Việt Nam”* (tr. 10-21). In lại trong P. T. T. Hiền (Chủ biên), *Văn hóa doanh nghiệp và Văn hóa doanh nghiệp Hàn Quốc* (tr. 132-147). NXB Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.
- Hyundai. (2010, October 28). *Asan's philosophy and Hyundai's DNA* [Powerpoint slides]. Global HR Forum.
- Jeong, M. R., & Lee, W. (2018). *Understanding Korea No. 9. Korean education: Educational thought, systems and content*. The Academy of Korean Studies Press.
- Jung, H. J. (2018). *Bộ ba xuất chúng Hàn Quốc* (Phạm Quỳnh Giang dịch, sách tái bản). NXB Thế giới.
- Kim, C. S. (2011). *Kimchi và IT* (Nghiêm Thị Bích Diệp, Vũ Ngọc Anh dịch, Nguyễn Hòa, Trần Thị Hương hiệu đính). NXB Hội Nhà văn.
- Kim, W. C. (2018). *Thế giới quả là rộng lớn và có rất nhiều việc phải làm* (Trần Thị Bích Phương dịch, tái bản lần thứ 3). NXB Lao động.
- Lee, D. H. (2009). *Park Tae Joon - Người đàn ông của thép* (Ku Su Jeong, Nguyễn Ngọc Tuyền dịch). NXB Trẻ.
- N. Q. (2010, 31-1). *Để tránh ngoại xâm, đất nước phải hùng cường*. Tuổi Trẻ Online. Truy cập ngày 8-8-2021, tại <https://tuoitre.vn/de-tranh-ngoai-xam-dat-nuoc-phai-hung-cuong-361594.htm>
- Park, Y. J. (2018). *Understanding Korea No. 8. Modern Korean economy: 1948-2008*. The Academy of Korean Studies Press.
- POSCO TJ Park Foundation. (2021). *About us*. Retrieved Aug 5, 2021, from <https://www.postf.org/en/main.do>
- Seth, M. J. (2010). *A concise history of modern Korea: From the late nineteenth century to the present*. Rowman & Littlefield.
- Song, B. -N. (2002). *Kinh tế Hàn Quốc đang trỗi dậy* (Phạm Quý Long dịch). NXB Thống kê.
- Steers, R. M. (1999/2017). *Made in Korea - Câu chuyện cuộc đời Chung Ju Yung và công cuộc gây dựng đế chế Hyundai từ gian khó* (Hoàng Việt dịch). NXB Thế giới.
- Thêm, T. N. (2014). *Những vấn đề văn hóa học lý luận và ứng dụng* (Tái bản có sửa chữa). NXB Văn hóa - Văn nghệ.
- Thêm, T. N. (2020a). Bàn về mô hình vận động của triết lý giáo dục. *Thông tin Khoa học Xã hội*, (12), 3-10.
- Thêm, T. N. (2020b). Tính hệ thống của triết lý giáo dục qua các mối quan hệ bên trong của nó. *Tạp chí Giáo dục*, 479, 1-7.
- Thêm, T. N. (2020c). Tính hệ thống của triết lý giáo dục: Các mối quan hệ bên ngoài và các loại triết lý giáo dục. *Tạp chí Khoa học giáo dục Việt Nam*, (31), 1-5.
- University of Ulsan. (2021). *About us*. Retrieved Jun 25, 2021, from <https://global.ulsan.ac.kr/en/Main.do>

SOUTH KOREAN PIONEER GENERATION ENTREPRENEURS' PHILOSOPHY OF EDUCATION AND DEDICATION TO EDUCATION

Huynh Nguyen Phuc Think

*Faculty of Cultural Studies, University of Social Sciences and Humanities, VNU-HCM,
Dinh Tien Hoang, District 1, Ho Chi Minh City, Vietnam*

Abstract: Although not being educators, South Korean pioneer generation entrepreneurs have contributed to philosophies of education that are worth studying. This paper focuses on analyzing three representative cases: Chung Ju Yung, Park Tae Joon and Kim Woo Choong - the honorary chairman / former chairman and founder of Hyundai, POSCO and Daewoo. Some of them have made contributions to Vietnam - RoK relationship. Our research points out that emphasis on education is one of the most important values in the Korean cultural mind, integrated with Korean economic practices in its early stage as the background, from which Korean entrepreneurs summed up significant philosophies of education: “serving the nation through education”, “limited resources, limitless creativity”, “history belongs to those who dare to dream”, “thirst for learning, learning for success”... They have also dedicated to education by establishing renowned universities, launching non-profit organizations to support academic research and nurture talents, providing enormous inspirations to younger generations.

Keywords: Korean entrepreneurs, Korean cultural values, philosophy of education